

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/DS-ST

Ngày: 28 - 7 - 2020

“V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Hải Nam và ông Lê Ngọc Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 33/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐST- DS ngày 10 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đăng H, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Thôn T, xã Hưng Th, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Đại Th, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt (lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn anh Nguyễn Đăng H trong đơn khởi kiện đề ngày 19/12/2019, bản tự khai ngày 14/01/2020 và tại phiên tòa trình bày: Vào ngày 10 tháng 9 năm 2019 (tức là ngày 12/8 âm lịch), anh Lê Đại Th có đến cơ sở của anh H đặt đồ làm lăng mộ, cụ thể gồm:

- Nấm mộ bằng đá Granit đúc sẵn; kích thước: 1.25m x 2.36m; số lượng 10 ngôi x 4.500.000 đồng/ngôi = 45.000.000 đồng;

- Nấm mộ bằng đá Granit đúc sẵn; kích thước: 0.38m x 0.60m; số lượng 03 ngôi x 300.000 đồng/ngôi = 600.000 đồng;

- Am thờ; kích thước 1.25m x 0.96m; số lượng 01 cái x 3.500.000 đồng = 3.500.000 đồng;

- Bia đá gắn trong am; kích thước 40 cm x 60 cm; số lượng 01 cái x 400.000 đồng = 400.000 đồng;

- Tiều đại: 10 cái x 350.000 đồng/cái = 3.500.000 đồng;

- Tiểu nhĩ: 02 cái x 50.000/cái = 100.000 đồng;
 - Đá trắng bỏ mộ: 06 bao x 50.000 đồng/bao = 300.000 đồng.
- Tổng cộng thành tiền: 53.400.000 đồng.

Anh Th có đặt cọc cho cơ sở của anh H số tiền 5.000.000 đồng, số tiền còn lại là 48.400.000 đồng, anh Th hứa sau khi làm xong sẽ thanh toán đủ số tiền còn lại là 48.400.000 cho anh H. Đúng theo lịch đã hẹn, ngày 18/9/2019 (tức là ngày 20/8 âm lịch), cơ sở của anh H chở đủ tất cả số đồ làm lăng mộ nói trên mà anh Th đã đặt về lắp ráp xong xuôi cho anh Th, nhưng sau đó anh Th không thanh toán số tiền còn lại 48.400.000 đồng cho anh H như thời hạn đã hứa, mà anh Th khát nợ lại ngày sau sẽ đưa tiền đến cơ sở của anh H thanh toán đầy đủ cho anh nên anh H đã đồng ý. Vì đã quá thời hạn trả tiền nên anh H đã gọi điện thoại theo số 0869205675 của anh Th nhiều lần để đòi nợ nhưng anh Th vẫn không đưa tiền đến trả cho anh H. Sau đó, đến ngày 28/10/2019 (tức là ngày 01/10 âm lịch) anh Th đến cơ sở của anh H làm giấy thỏa thuận xin khát nợ hẹn đến ngày 27/11/2019 (tức là ngày 02/11 âm lịch) anh Th sẽ thanh toán đủ số tiền mà anh Th nợ anh H 48.400.000 đồng. Đến hẹn anh Th vẫn không trả nợ cho anh H, nên anh H tiếp tục gọi điện thoại, nhắn tin cho anh Th và người thân của anh Th, nhưng anh Th không hề có động thái hợp tác trả nợ. Vì vậy, anh H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Th thanh toán hết số tiền nợ còn lại 48.400.000 đồng cho anh H; anh H không yêu cầu tính lãi chậm trả đối với số tiền còn nợ trên đối với anh Th.

* Bị đơn anh Lê Đại Th, trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đang làm ăn, sinh sống tại địa phương, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Th vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh H. Tòa án tiến hành niêm yết văn bản tố tụng để xét xử vụ án theo thủ tục chung. Tại phiên tòa lần thứ nhất và lần thứ hai, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng anh Th vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, anh H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc anh Th phải trả số tiền gốc còn nợ là 48.400.000 đồng, không yêu cầu tính lãi chậm trả đối với số tiền còn nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đăng Hạng buộc anh Lê Đại Th thanh toán khoản tiền làm đồ lăng mộ 48.400.000 đồng là tranh chấp về hợp đồng dịch vụ về nghĩa vụ thanh toán, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Đại Th mặc dù đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản nêu ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gửi cho Tòa án. Tại phiên tòa, Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt

không có lý do. Như vậy, bị đơn đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình được pháp luật quy định. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Theo trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa cùng các tài liệu do nguyên đơn cung cấp kèm theo đơn khởi kiện có tại hồ sơ vụ án thì nội dung tranh chấp như sau: Anh Nguyễn Đăng H là chủ cơ sở Thiện Hát, chuyên sản xuất, gia công các sản phẩm làm lăng mộ, có địa chỉ tại xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Ngày 10 tháng 9 năm 2019 (tức ngày 12/8 âm lịch), anh Lê Đại Th có địa chỉ tại thôn A, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình đến cơ sở của anh H thỏa thuận đặt làm các sản phẩm xây dựng lăng mộ. Hai bên đã thống nhất chủng loại, kích thước, giá tiền các loại sản phẩm, thời hạn thanh toán sau khi hoàn thành công việc, với tổng số tiền là 53.400.000 đồng, anh Th có đặt cọc trước cho cơ sở của anh H số tiền 5.000.000 đồng, số tiền còn nợ lại là 48.400.000 đồng, anh Th hứa sau khi cơ sở anh H làm xong sẽ thanh toán. Thực hiện thỏa thuận, ngày 18/9/2019 (ngày 20/8 âm lịch) cơ sở anh H đã làm và lắp đặt xong các hạng mục công việc mà hai bên đã thỏa thuận, anh Thành chưa thanh toán mà hứa thanh toán số tiền còn lại cho anh H vào ngày hôm sau. Tuy nhiên, đã quá thời hạn trả tiền nhưng anh Th vẫn không trả cho anh H số tiền còn nợ, mặc dù anh H đã điện thoại đòi nhiều lần. Đến ngày 28/10/2019 (tức ngày 01/10 âm lịch) anh Thành có đến gặp anh H và viết giấy nhận nợ xin gia hạn thời hạn trả nợ đến ngày 02/11/2019 âm lịch sẽ trả đủ số tiền còn nợ 48.000.000 đồng, nếu trả chậm sẽ chịu tiền lãi. Tuy nhiên, theo trình bày của anh H thì sau đó anh Thành vẫn không trả tiền cho anh H mặc dù anh H đã nhiều lần điện thoại, nhắn tin để thúc giục anh Th trả số nợ trên.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Theo văn bản ghi ngày 01/10/2019 (âm lịch) tương ứng là ngày 28/10/2019 dương lịch, người ký tên là Lê Đại Th có nội dung như sau: *“..Tôi Lê Đại Th làm lăng mộ có lấy 10 cái nấm của chú Nguyễn Đăng H. Hiện tại còn nợ 48.400.000 đồng (bốn tám triệu, bốn trăm nghìn). Tôi xin cam đoan đến 02/11/19 âm lịch tôi trả nếu sai tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm. Lê Đại Th thôn A, xã H (nếu sai chịu tiền lãi), (không)...”*. Như vậy, với nội dung văn bản nêu trên có căn cứ xác định anh Th đã thừa nhận việc đặt làm các sản phẩm xây dựng lăng mộ anh H đã hoàn thành, thừa nhận số tiền anh Th còn nợ anh H 48.000.000 đồng, thời hạn cam kết trả nợ là ngày 02/11/19 âm lịch, tương ứng là ngày 26/11/2019 dương lịch. Theo trình bày của nguyên đơn anh H thì sau khi viết giấy nhận nợ và cam kết thời hạn trả nợ nêu trên, bị đơn anh Th không thực hiện việc trả số tiền còn nợ như cam kết. Như vậy, anh Th đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận, do đó anh H khởi kiện buộc anh Th phải có nghĩa vụ trả cho anh H số tiền còn nợ 48.400.000 đồng là có căn cứ, được chấp nhận.

[5] Về tiền lãi chậm trả: Theo văn bản cam kết trả nợ nêu trên, thời điểm phát sinh nghĩa vụ chịu tiền lãi là sau thời hạn cuối cùng anh Th cam kết trả nợ (ngày 02/11/19 âm lịch, tương ứng là ngày 26/11/2019 dương lịch). Tuy nhiên, trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn anh H chỉ yêu cầu Tòa án buộc bị đơn anh Th trả số tiền nợ gốc là 48.400.000 đồng, không yêu cầu buộc anh Th trả tiền lãi chậm trả phát sinh sau ngày đến hạn trả nợ được ghi trong giấy cam kết trả nợ nêu

trên, kể cả giai đoạn thi hành án sau này. Đây là quyền của đương sự và yêu cầu này của nguyên đơn hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 274, Điều 275, Điều 280, Điều 385, Điều 401, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Đăng H đối với bị đơn anh Lê Đại Th.

1. Buộc anh Lê Đại Th phải trả cho anh Nguyễn Đăng H tổng số tiền còn nợ là 48.400.000 đồng (Bốn mươi tám triệu, bốn trăm nghìn đồng); anh Lê Đại Th không phải trả lãi chậm trả đối với số tiền còn nợ nêu trên.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn anh Nguyễn Đăng H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.200.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0005925 ngày 23/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn anh Lê Đại Th phải chịu 2.420.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/7/2020); Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VPTALT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hải